

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **239A/2025/HS-ST**
Ngày 20 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và ông Lương Văn Định

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93A/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đặng L**, sinh năm 1990 tại tỉnh Bắc Ninh; tên gọi khác: Không; nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đặng H, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 15/8/2025, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Hà Thị V**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bắc Ninh; tên gọi khác: Không; nơi thường trú: Thôn S, xã L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Vi Thị B, sinh năm 1952; chồng là Nguyễn Văn L (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 15/8/2025, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Trần Thị Diệu H**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bắc Ninh; tên gọi khác: Không; nơi thường trú: Tổ dân phố 5, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Đ, sinh năm 1973 và bà Lê Thị T, sinh năm 1975; có chồng: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1987; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 15/8/2025, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà)

- *Bị hại*: Công ty TNHH Công nghệ Dehuida V

Địa chỉ trụ sở: Nhà xưởng số 01, Lô số 13 cụm Công nghiệp N (thuê nhà xưởng của Công ty cổ phần thép Việt Úc), phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Liu Ying, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị T, sinh năm 1987 – Là trợ lý Giám đốc; địa chỉ: Nhà xưởng số 01, Lô số 13 cụm Công nghiệp Nội N (thuê nhà xưởng của Công ty cổ phần thép Việt Úc), phường T, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Lê Văn P, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn A, xã L, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Y, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

+ Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng L, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Hà Thị Vui, sinh năm 1992, trú tại thôn S, xã L, tỉnh Bắc Ninh và Trần Thị Diệu H, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố 5, phường Y, tỉnh Bắc Ninh cùng làm công nhân Công ty TNHH Công nghệ Dehuida Việt Nam. Trong đó, L làm việc tại bộ phận sửa chữa sản phẩm loa xưởng 1 của công ty; V là nhân viên kiểm tra chất lượng

sản phẩm, còn H là nhân viên quản lý hệ thống sản xuất xưởng 1.

Đầu tháng 7/2025 trong khi sửa chữa sản phẩm loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL của công ty, L nảy sinh ý định trộm cắp loa của công ty để bán lấy tiền. Theo quy định của công ty thì L không được phép mang loa ra khỏi dây chuyền; trường hợp loa hỏng không thể sửa chữa được thì chỉ có Tổ trưởng sản xuất mới có quyền mang loa đến phòng kỹ thuật để xóa dữ liệu. Bản thân L không được cấp phần mềm quản lý dữ liệu sản phẩm của công ty và không biết sử dụng để xóa dữ liệu. Vì vậy muốn trộm cắp được loa của công ty thì phải xóa dữ liệu trên phần mềm MES.

Để tránh bị phát hiện, L gặp H và V nói về việc sẽ trộm cắp loa của công ty và nhờ thực hiện thao tác xóa dữ liệu của sản phẩm trên hệ thống và hứa hẹn sẽ chia cho mỗi người 1/2 số tiền sau khi bán loa thì H và V đồng ý. Trước đó, V và H đã được công ty đào tạo nên biết sử dụng phần mềm MES để xóa dữ liệu thành công trên hệ thống.

Từ ngày 04/7/2025 đến ngày 23/7/2025, L đã trộm cắp tổng số 53 chiếc loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL của công ty tổng trị giá 30.693.943 đồng mang về nhà cất giấu mục đích đem bán. Trong đó, V giúp sức cho L trộm cắp 09 lần với tổng số 43 chiếc loa; V trực tiếp trộm cắp 01 chiếc loa đem về nhà sau đó chuyển lại cho L để bán; H giúp sức cho L trộm cắp 01 lần với 09 chiếc loa, cụ thể như sau:

Hành vi trộm cắp của Nguyễn Đặng L và Trần Thị Diệu H:

Ngày 04/7/2025, Lâm đi làm ca ban ngày (từ 08 giờ đến 20 giờ cùng ngày) còn Trần Thị Diệu H làm ca đêm (từ 20 giờ đến 08 giờ ngày hôm sau). Trong lúc làm tại công ty, L bóc những chiếc tem có 31 ký tự được công ty dán sẵn trên 09 chiếc loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL màu đen (loại tem giấy màu trắng dài 2cm, rộng 0,5cm, trên có in mã số, mã QR của sản phẩm) rồi cất giấu 09 chiếc loa này vào trong chiếc hộp giấy ở gầm bàn. L dán số tem này vào một tờ giấy nhỏ màu vàng rồi gấp lại đút vào trong túi quần. Sau đó, L để hộp giấy đựng 09 chiếc loa rồi đặt lên xe đẩy mang ra khu vực thu gom rác gần cửa ra vào kho nguyên liệu xưởng 1 cất giấu.

Sau khi tan ca, L đi đến phòng y tế của xưởng 1 gặp H. Tại đây, L đưa cho H mảnh giấy vàng có dán 09 chiếc tem tương ứng trên 09 loa để Hương xóa dữ liệu trên hệ thống, hứa hẹn sẽ chia đôi tiền sau khi bán loa thì H đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H sử dụng tài khoản số 2200031, mật khẩu 6798 mang tên Hoàng Văn T (là nhân viên tin học từng làm việc tại công ty) thao tác trên máy vi tính, nhập tìm mã công đơn rồi thực hiện xóa dữ liệu của 09 chiếc loa này trên phần mềm MES thành công. Sau khi xóa dữ liệu, Hương cầm tờ giấy màu vàng

và 09 chiếc tem rồi vớt vào thùng rác ở phòng y tế xương 1. Đối với L để hộp giấy đựng 09 chiếc loa lên xe mô tô Honda Wave biển số 98L6-9428 rồi điều khiển mang về nhà cất giấu.

Theo kết luận định giá tài sản số 72/KL-ĐGTS ngày 15/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh thì 09 chiếc loa có tổng trị giá là 5.212.179 đồng.

Hành vi trộm cắp của Nguyễn Đặng L và Hà Thị V:

Lần thứ nhất: Ngày 08/7/2025, L và V cùng làm ca đêm. Khoảng 01 giờ cùng ngày, L đi đến vị trí V đang ngồi làm việc nhờ xóa dữ liệu trên hệ thống để L trộm cắp loa của công ty thì V đồng ý. Lâm bóc 01 chiếc tem có in mã sản phẩm của chiếc loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL màu đen rồi dán lên một tờ giấy màu vàng. L đưa tờ giấy đã dán tem cho V để thực hiện thao tác xóa dữ liệu của sản phẩm trên hệ thống. Sau khi nhận được tem của chiếc loa do L đưa cho, V sử dụng tài khoản của mang tên Hoàng Văn T được đăng nhập sẵn trên phần mềm hệ thống quản lý sản phẩm MES được cấp quyền xóa dữ liệu để thực hiện thao tác xóa dữ liệu chiếc loa trên hệ thống. Sau đó, V đem trả lại L chiếc tem. L đem chiếc loa này về nhà cất giấu. Trị giá tài sản trộm cắp là 579.131 đồng

Ban đầu L thỏa thuận sẽ trả cho V 50.000 đồng đối với mỗi chiếc loa được xóa dữ liệu. Sau đó, V và L thỏa thuận sẽ cùng nhau trộm cắp loa của công ty; số tiền bán loa sẽ được chia đôi. Bằng phương thức tương tự, Hà Thị V đã giúp sức cho Lâm trộm cắp của công ty trong những ngày sau:

Lần thứ 2: Ngày 13/7/2025, L và V trộm cắp của công ty 04 chiếc loa trị giá 2.316.524 đồng. V sử dụng tài khoản Hoàng Văn T xóa dữ liệu loa trên hệ thống.

Lần thứ 3: Ngày 15/7/2025, L và V trộm cắp của công ty 02 chiếc loa trị giá 1.158.262 đồng. Vui sử dụng tài khoản Trần Thị Diệu Hương xóa dữ liệu loa trên hệ thống.

Lần thứ 4: Ngày 16/7/2025, L và V trộm cắp của công ty 04 chiếc loa trị giá 2.316.524 đồng. Vui sử dụng tài khoản Trần Thị Diệu H và Lê Văn P xóa dữ liệu loa trên hệ thống.

Lần thứ 5: Ngày 17/7/2025, L và V trộm cắp của công ty 11 chiếc loa trị giá 6.370.411 đồng. Vui sử dụng tài khoản Lương Văn Đ, Lê Văn P, Trần Thị Diệu H, Hoàng Văn T xóa dữ liệu loa trên hệ thống.

Lần thứ 6: Ngày 18/7/2025, Lâm và Vui trộm cắp của công ty 06 chiếc loa trị giá 3.474.786 đồng. V sử dụng tài khoản Lê Văn P, Trần Thị Diệu H xóa dữ liệu loa trên hệ thống. V khai đi ra khu vực để rác rồi mang loa về nhà sau đó đưa lại cho L.

Lần thứ 7: Ngày 19/7/2025, L và V trộm cắp của công ty 04 chiếc loa trị giá 2.316.524 đồng. Vui sử dụng tài khoản Trần Thị Diệu H xóa dữ liệu loa trên hệ thống. Vui khai đi ra khu vực để rác mang loa về nhà sau đó đưa lại cho L.

Lần thứ 8: Ngày 20/7/2025, L và V trộm cắp của công ty 03 chiếc loa trị giá 1.737.393 đồng. Vui sử dụng tài khoản Lê Thị T, Lê Văn P xóa dữ liệu loa trên hệ thống.

Lần thứ 9: Ngày 23/7/2025, L và V trộm cắp của công ty 01 chiếc loa trị giá 579.131 đồng. V trực tiếp trộm cắp 01 chiếc loa, tự bóc tem trên loa, sau đó sử dụng tài khoản Lai Qiu An xóa dữ liệu trên hệ thống rồi mang về nhà. Sau đó, V đưa lại cho L chiếc loa này mục đích để bán.

Ngoài ra, L và V còn trộm cắp 08 chiếc loa (không xác định được ngày trộm cắp) trị giá 4.633.048 đồng. Theo V khai 08 chiếc tem chưa được nhập dữ liệu đầu vào nên không thực hiện được thao tác xóa dữ liệu.

Đối với những lần lấy nhiều loa L sẽ cất loa trong hộp giấy sau đó để lên xe đẩy hàng đưa đến khu vực cửa kho nguyên liệu để cất giấu. Sau khi hết ca làm việc, L hoặc V sẽ đến khu vực này lấy rồi cho lên xe mô tô mang về nhà. Những ngày lấy số lượng ít thì L kẹp loa trong cặp quần sau đó mặc áo t-shirt của công ty trùm lên rồi mang ra khỏi công ty rồi mang về nhà. V sau khi lấy loa mang về nhà thì đưa lại cho L.

Sau khi trộm cắp tổng số 53 chiếc loa, Nguyễn Đăng L đăng thông tin rao bán loa trên mạng xã hội Facebook nhưng do chưa bán được nên L chưa chia tiền cho V và H như thỏa thuận.

Ngày 06/8/2025, chị Trần Thị T là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Công nghệ Dehuida Việt Nam có đơn trình báo về việc công ty phát hiện bị trộm cắp nhiều sản phẩm loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL.

Ngày 09/8/2025, Nguyễn Đăng L và Hà Thị V đầu thú. L giao nộp: 01 xe mô tô Honda Wave biển số 98L6-9428; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max; 53 chiếc loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL (trong đó 45 chiếc màu đen, 02 chiếc màu tím, 06 chiếc màu đỏ). Vui giao nộp 01 xe mô tô Honda Lead biển số 98M1-308.23; 01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max.

Cơ quan điều tra triệu tập Trần Thị Diệu H đến làm việc, H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng L như đã nêu trên và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, xác định chủ sở hữu và đánh giá chất lượng 53 chiếc loa thu giữ. Kết quả xác định 53 chiếc loa đều được sản xuất tại Công ty Dehuida Việt Nam; sản phẩm đều đảm bảo chất lượng tương tự các sản phẩm đã được xuất bán ra thị trường.

Kết luận định giá tài sản số 72/KL-ĐGTS ngày 15/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL, tài sản chưa qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2025 là 22,3 USD/01 chiếc, tương đương 579.131 VND/01 chiếc.

- Giá trị của 53 chiếc loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL (45 chiếc loa màu đen, 06 chiếc loa màu đỏ, 02 chiếc xe màu tím), tài sản chưa qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2025 là: 53 chiếc x 579.131 đồng = 30.693.943 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu thập lịch sử xóa dữ liệu trên hệ thống máy tính. Kết quả xác định:

- Ngày 04/7/2025, tài khoản mang tên Hoàng Văn T đã xóa dữ liệu đối với 09 chiếc loa trên hệ thống. Trần Thị Diệu H khai sử dụng tài khoản này để xóa dữ liệu đối với 09 chiếc loa giúp cho L trộm cắp.

- Từ ngày 08/7/2025 đến ngày 23/7/2025, các tài khoản Trần Thị Diệu H, Lê Văn P, Lương Văn Đ, Lê Thị T, Lai Qiu Y đã được sử dụng để xóa dữ liệu 36 chiếc loa. Hà Thị V khai điều do Vui sử dụng tài khoản đã đăng nhập sẵn trên hệ thống để tiến hành xóa dữ liệu sản phẩm. Đối với 08 chiếc loa không có dữ liệu trong lịch sử do V thực hiện thao tác xóa dữ liệu nhưng những chiếc loa này chưa được nhập dữ liệu đầu vào nên không thực hiện được thao tác xóa dữ liệu.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định 09 file video trích xuất từ camera an ninh của công ty; khôi phục, trích xuất dữ liệu trong những điện thoại thu giữ.

Kết luận giám định số 2347/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- 1- Khôi phục, trích xuất được 2,86MB dữ liệu nhật ký cuộc gọi 2,84MB dữ liệu tin nhắn SMS và 3,47MB dữ liệu tin nhắn từ ứng dụng Zalo trong các ngày 04/7/2025, 08/7/2025, 13/7/2025, 15/7/2025 đến ngày 20/7/2025, ngày 23/7/2025 lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max của Trần Thị Diệu H.

- 2- Khôi phục, trích xuất được 608KB dữ liệu tin nhắn SMS trong các ngày 04/7/2025, 13/7/2025, 15/7/2025 đến 20/7/2025; 6,2MB dữ liệu tin nhắn của ứng dụng Zalo trong các ngày 04/7/2025, 08/7/2025, 13/7/2025, 15/7/2025 đến ngày 20/7/2025, ngày 23/7/2025; không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS trong ngày 08/7/2025, không tìm thấy dữ liệu nhật ký cuộc gọi lưu trữ trong 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max của Nguyễn Đăng L.

- 3- Không tìm thấy dữ liệu nhật ký cuộc gọi, dữ liệu tin nhắn SMS, dữ liệu tin nhắn từ ứng dụng Zalo trong các ngày 04/7/2025, 08/7/2025, 13/7/2025,

15/7/2025 đến ngày 20/7/2025, ngày 23/7/2025 lưu trữ trong 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max của Hà Thị V.

4- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 09 file video lưu trữ trong 01 (một) USB gửi giám định.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu được phục hồi trên điện thoại thu giữ không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã cho các bị cáo quan sát ảnh trích xuất từ các file video nêu trên. Bị cáo L xác định có hình ảnh L bê thùng cattông đem loa đi cất giấu tại khu vực bãi đổ rác trong các ngày 13, 16, 17, 18, 19, 20/7/2025; hình ảnh Vui đi ra khu vực bãi đổ rác lấy loa mang ra xe máy ngày 19/7/2025.

Cơ quan điều tra đã cho các bị cáo xác định hiện trường. Kết quả L xác định vị trí ngồi làm việc tại chuyên Line 8 xưởng 1; vị trí cất giấu loa sau khi trộm cắp tại trước cửa ra vào kho nguyên liệu, đây cũng là vị trí Vui nhận loa do L trộm cắp rồi đem ra xe mô tô của V chuyển ra ngoài. V xác định nơi xóa dữ liệu sản phẩm tại phòng kiểm tra âm thanh cạnh chuyên Line 7. H xác định phòng treo biển “Phòng y tế” là vị trí làm việc và thực hiện động tác xóa dữ liệu sản phẩm của 09 chiếc loa.

Ngày 05/9/2025, Cơ quan điều tra đã cho các bị cáo thực nghiệm điều tra tại hiện trường. Kết quả, L thực hiện thuần thực thao tác bóc tem có in mã sản phẩm loa, dán lên tờ giấy vàng rồi đút vào túi quần; để các loa trong thùng cattông rồi cho lên xe đẩy để tại khu vực để rác trước cửa kho cất giấu. Sau đó L lấy hoặc đưa cho V rồi mang ra nhà xe để lên xe mô tô chở về nhà. L thực hiện động tác kẹp loa vào trong cặp quần rồi mang ra khỏi công ty. V và H thực hiện động tác nhận tờ giấy vàng bên trong dán các tem có 31 ký tự; sử dụng máy quét chuyên dụng để quét mã sản phẩm trên tem do L đưa cho sau đó thao tác xóa dữ liệu trên máy tính cho đến khi có thông báo đã xóa thành công. V mang tờ giấy vàng có các tem trả lại cho L còn H vớt tờ giấy vàng và các tem vào sọt rác. V thực hiện động tác đi đến khu vực thu gom rác bê thùng cattông có loa do L trộm cắp rồi đem đến đặt ở vị trí để xe máy cách đó khoảng 15 m để vận chuyển ra bên ngoài.

Cơ quan điều tra tiến hành thu thập bằng chứng của các bị cáo và xác minh tại Công ty Dehuida Việt Nam. Kết quả xác định ngày 04/7/2025 L làm ca ngày, H làm ca đêm. Từ ngày 08/7/2025 đến 20/7/2025, L và V làm cùng ca đêm tại Công ty như các bị cáo khai.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 53 chiếc loa cho chị Trần Thị T là đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Dehuida Việt Nam. Các vật chứng còn lại được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị T là đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Dehuida Việt Nam yêu cầu bồi thường 7.673.486 đồng là số tiền bị khách hàng phạt giao hàng muộn đối với 53 chiếc loa bị trộm cắp. Các bị cáo L, V, H đã bồi thường tổng số tiền 8.000.000 đồng (Lâm bồi thường 3.000.000đồng; Vui bồi thường 2.500.000 đồng; H bồi thường 2.500.000đồng). Chị T có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V và Trần Thị Diệu H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V và Trần Thị Diệu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V và Trần Thị Diệu H thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Bị hại là Công ty TNHH Công nghệ Dehuida Việt Nam do bà Trần Thị T đại diện theo uỷ quyền có mặt và trình bày: Tháng 7/2025, Công ty phát hiện bị mất trộm khoảng 60 chiếc sản phẩm loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V và Trần Thị Diệu H trộm cắp của công ty 53 chiếc loa Bluetooth loại Grip. Nay công ty đã nhận lại đủ 53 chiếc loa, các bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho công ty số tiền 8.000.000đồng (L bồi thường 3.000.000đồng; V bồi thường 2.500.000đồng; H bồi thường 2.500.000đồng). Công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm cho công ty và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn P và anh Hoàng Văn T có mặt tại phiên toà và trình bày: Việc các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V và Trần Thị Diệu H sử dụng tài khoản mang tên Lê Văn P, Hoàng Văn T để xóa dữ liệu, ngắt kết nối loa với phần mềm hệ thống để thực hiện việc trộm cắp tài sản của công ty thì các anh không biết, không liên quan, không giúp sức gì cho các bị cáo. Các anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Không ai có ý kiến gì khác.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo,

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng L từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng L cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị V từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hà Thị V cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Diệu H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Thị Diệu H cho Ủy ban nhân dân phường Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng **Điều 47 Bộ luật hình sự**; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-308.23, màu đen, nhãn hiệu Honda Lead, số khung: RLHJK1218PZ612138; số máy JK12E0871319, xe đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 16 Pro Max, số sê-ri CVX0WKH3YP, số IMEI: 359922292373166, đã qua sử dụng của bị cáo Hà Thị V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, số sê – ri: HTCW6QCFJH, số IMEI: 353967810528474, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đăng L.

+ Trả lại bị cáo Trần Thị Diệu H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max, số sê – ri G6TDL1NL0D5H; số IMEI: 356733110691843 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại chị Nguyễn Thị N: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L6-9428, màu đen – trắng, hãng Honda, nhãn hiệu Wave ZX, số khung 568886; số máy 0568956, xe đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và các bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V và Trần Thị Diệu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt. Không ai có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi của các bị cáo theo Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố thì thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và các tài liệu,

chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Đăng L, Hà Thị V và Trần Thị Diệu H cùng làm công nhân Công ty TNHH Công nghệ Dehuida Việt Nam, địa chỉ tại Cụm công nghiệp Nội Hoàng, phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh. Đầu tháng 7/2025 trong khi sửa chữa sản phẩm loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL của công ty, L nảy sinh ý định trộm cắp loa của công ty để bán lấy tiền. Để tránh bị phát hiện, L gặp H và V nói về việc sẽ trộm cắp loa của công ty và nhờ thực hiện thao tác xóa dữ liệu của sản phẩm trên hệ thống và hứa hẹn sẽ chia cho mỗi người 1/2 số tiền sau khi bán loa thì H và V đồng ý. Bằng phương thức như trên, ngày 04/7/2025 Nguyễn Đăng L và Trần Thị Diệu H đã trộm cắp 09 chiếc loa tổng trị giá 5.212.179 đồng. Từ ngày 08/7/2025 đến 23/7/2025, Nguyễn Đăng L và Hà Thị V đã 09 lần trộm cắp tổng số 44 chiếc loa tổng trị giá 25.481.764 đồng. Hành vi của các bị cáo được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về thời gian nên phải chịu trách nhiệm hình sự tổng giá trị tài sản trộm cắp 25.481.764 đồng. Nguyễn Đăng L phải chịu trách nhiệm về hành vi trộm cắp 53 chiếc loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL tổng giá trị là 30.693.943 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ tài sản trộm cắp và trả lại cho bị hại. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến môi trường làm việc trong các doanh nghiệp. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị Diệu H không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V, Trần Thị Diệu H đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo L, V, H đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Hà Thị V có bố là ông Hà Văn K là thương binh, người có công với cách mạng nên bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị Diệu H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, có sự bàn bạc nhưng không phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, các bị cáo phạm tội do bộc phát nhất thời.

Bị cáo L là người khởi xướng cũng là người thực hành tích cực chiếm đoạt tài sản của bị hại nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo V và bị cáo H với vai trò giúp sức tích cực hỗ trợ bị cáo L xóa dữ liệu kết nối của loa với hệ thống quản lý sản phẩm của công ty. Tuy nhiên bị cáo V ngoài việc giúp L xóa dữ liệu nhiều lần còn vận chuyển tài sản trộm cắp giúp bị cáo L nên có vai trò thứ hai; bị cáo H hỗ trợ giúp bị cáo L xóa dữ liệu một lần nên có vai trò thứ ba. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo L nghiêm khắc hơn bị cáo V, bị cáo V nghiêm khắc hơn bị cáo H. Đồng thời Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để đưa ra hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo thì thấy:

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo Trần Thị Diệu H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo tại địa phương và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật

tự, an toàn xã hội, không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, lao động để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này và cũng thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo. Việc xử phạt các bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại thời điểm xét xử, các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị T là đại diện theo uỷ quyền của Công ty Dehuida Việt Nam yêu cầu các bị cáo bồi thường 7.673.486 đồng là số tiền bị khách hàng phạt giao hàng muộn đối với 53 chiếc loa bị trộm cắp. Các bị cáo L, V, H đã bồi thường tổng số tiền 8.000.000 đồng (Lâm bồi thường 3.000.000 đồng; Vui bồi thường 2.500.000 đồng; H bồi thường 2.500.000 đồng). Giữa bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với 53 chiếc loa Bluetooth loại Grip, nhãn hiệu JBL bị chiếm đoạt Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Công ty TNHH Dehuida Việt Nam là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L6-9428, màu đen – trắng, hãng Honda, nhãn hiệu Wave ZX, số khung 568886; số máy 0568956, xe đã qua sử dụng thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị N là chị gái của Nguyễn Đặng L. Chị N không biết L mượn xe để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp nên cần trả lại xe cho chị N là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-308.23, màu đen, nhãn hiệu Honda Lead, số khung: RLHJK1218PZ612138; số máy JK12E0871319, xe đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 16 Pro Max, số sê-ri CVX0WKH3YP; số IMEI: 359922292373166 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Hà

Thị V có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung Ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, số sê-ri: HTCW6QCFJH; số IMEI: 353967810528474, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Nguyễn Đăng L có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung Ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max, số sê-ri G6TDL1NL0D5H; số IMEI: 356733110691843, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trần Thị Diệu H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với những vấn đề khác:

Đối với chị Lê Thị T, anh Lương Văn Đ, Hoàng Văn T, Lê Văn P là những người có tài khoản phần mềm hệ thống quản lý sản phẩm của Công ty TNHH Dehuida Việt Nam nhưng những người này không biết Trần Thị Diệu H, Hà Thị V sử dụng tài khoản để xóa dữ liệu loa giúp Nguyễn Đăng L để thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V, Trần Thị Diệu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng L 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng tù kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng L cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị

V 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị V cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Diệu H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Diệu H cho Ủy ban nhân dân phường Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng **Điều 47 Bộ luật hình sự**; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-308.23, màu đen, nhãn hiệu Honda Lead, số khung: RLHJK1218PZ612138, số máy JK12E0871319, xe đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 16 Pro Max, số sê-ri CVX0WKH3YP, số IMEI: 359922292373166 đã qua sử dụng của bị cáo Hà Thị V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, số sê – ri: HTCW6QCFJH, số IMEI: 353967810528474 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đăng L.

+ Trả lại bị cáo Trần Thị Diệu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max, số sê – ri G6TDL1NL0D5H; số IMEI: 356733110691843, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại chị Nguyễn Thị N: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L6-9428, màu đen – trắng, hãng Honda, nhãn hiệu Wave ZX, số khung 568886; số máy 0568956, xe đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Bắc Ninh).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng L, Hà Thị V và Trần Thị Diệu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Bắc Ninh;
- UBND xã N, T.Bắc Ninh;
- UBND xã L, T.Bắc Ninh;
- UBND phường Y, T.Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy

